

Bài báo nghiên cứu

NGHỆ THUẬT TÁI HIỆN LỊCH SỬ TRONG TÁC PHẨM TÁM TRIỀU VUA LÝ CỦA HOÀNG QUỐC HẢI

Lê Thị Kim Oanh

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Thị Kim Oanh – Email: lethikimoanh@iuh.edu.vn

Ngày nhận bài: 15-4-2023; ngày nhận bài sửa: 07-6-2023; ngày duyệt đăng: 08-6-2023

TÓM TẮT

Tám triều vua Lý của tác giả Hoàng Quốc Hải, bộ tiểu thuyết lịch sử đồ sộ viết về nhà Lý, đã phục dựng bức tranh toàn cảnh sinh động về vương triều Lý – triều đại đã xây dựng nền móng cho một nước Đại Việt văn hiến và tự chủ. Bằng nghệ thuật viết tiểu thuyết lịch sử “bậc thầy”, nhà văn đã thể hiện khả năng tái hiện văn hóa – lịch sử Triều Lý trong 216 năm một cách sống động qua hình tượng nghệ thuật ngôn từ, qua việc hư cấu, sáng tạo dựa trên nhiều nguồn sử liệu và khả năng nối liền quá khứ với hiện tại, suy tư về những vấn đề của hiện tại. Với vốn sống, vốn văn hóa phong phú kết hợp với tài năng sáng tạo, tác giả không chỉ dựng lên bức tranh toàn cảnh văn hóa, xã hội về một thời đại huy hoàng bậc nhất trong lịch sử dân tộc mà còn khắc họa đậm nét bản sắc văn hóa Việt Nam, từ đó rút ra những bài học lịch sử cho hiện tại, làm thức dậy mạnh mẽ hồn thiêng sông núi, khí phách cùng niềm tự hào dân tộc.

Từ khóa: nghệ thuật viết tiểu thuyết; tiểu thuyết lịch sử; triều đại nhà Lý; Hoàng Quốc Hải

1. Mở đầu

Năm 2003, bộ tiểu thuyết lịch sử *Bão táp triều Trần* của Hoàng Quốc Hải được xuất bản trọn bộ (6 tập) làm xôn xao dư luận. Bảy năm sau, năm 2010, Hoàng Quốc Hải lại tiếp tục trình làng bộ trường thiên sử thi *Tám triều vua Lý* có quy mô đồ sộ (hơn 3509 trang – bốn tập). Bộ tiểu thuyết *Tám triều vua Lý* đã tái hiện chân thực, sinh động một giai đoạn lịch sử 216 năm của vương triều nhà Lý... Đây là bộ tiểu thuyết mà ông đã thai nghén trong vòng gần hai mươi năm, được xem như một tập đại thành về vương triều nhà Lý từ lúc khởi nghiệp đến khi suy vong. Có thể nói, hiện nay, nhà văn Hoàng Quốc Hải được xem là một trong những “đại gia” của văn đàn đất Việt về lĩnh vực tiểu thuyết lịch sử. Hoàng Quốc Hải đã từng chia sẻ rằng ông đã dành ba mươi năm với biết bao tâm huyết để viết hai bộ tiểu thuyết về nhà Trần và nhà Lý, trước hết là để tri ân tổ tiên, sau đó là để nhắn nhủ với bạn đọc rằng mỗi tấc đất của nước Việt Nam đều thấm máu cha ông. Bởi thời Lý là một ví dụ tiêu biểu của sự hưng thịnh, sự thành công trong công cuộc dựng nước và giữ nước, là thời đại đã để

Cite this article as: Lê Thị Kim Oanh (2023). The art of re-creating history in *Tam trieu vua Ly* by Hoang Quoc Hai. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(7), 1258-1267.

lại những bài học sinh động và sâu sắc về sự đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, sự thu phục lòng dân, dựa vào sức dân, vì dân, những bài học vẫn còn nguyên giá trị lớn lao trong thế sự hiện tại. Nhà văn tâm sự, từ nhỏ đã ham mê đọc sách và tìm hiểu lịch sử. Lịch sử huy hoàng triều đại nhà Lý cuốn hút, thôi thúc ông khiến ông tâm nguyện phải viết. Cứ như thế, khát vọng lớn dần đã thôi thúc nhà văn đi tìm nguồn tư liệu ở nhiều nguồn từ chính sử đến các tài liệu tham khảo. Bắt đầu cuộc tìm kiếm, Hoàng Quốc Hải phải đi vào khai thác các truyện dân gian, ông hiểu rằng truyện dân gian chính là sử ngôn vô cùng phong phú và các gia phả, tộc phả, thần phả, các hoành phi, câu đối trong các đình, đền, chùa cũng nói lên nhiều điều cần thiết. Các bi kí, các kiến trúc còn sót lại và cả các khai quật về khảo cổ cũng là những tư liệu quý. Lại nữa, Viện Viễn Đông bác cổ của người Pháp cũng nghiên cứu và sưu tầm rất nhiều tư liệu, để lại cho ta một khối lượng khá lớn. Từ đó, Hoàng Quốc Hải cần mẫn tìm kiếm tư liệu ở những người trong cuộc như con ong thợ tìm kiếm mật hoa. Ông tới thăm từng ngôi mộ của những người anh hùng, có khi đến tận nơi xảy ra sự kiện, dù đó là xóm sâu, ngõ hẻm để tìm ra từng chút dấu vết lịch sử. Những ngày gian khó ấy, làm việc như đi đánh vật với từng sự kiện. Với thái độ nghiêm túc, cẩn trọng, kiên trì, tỉ mỉ trong việc tìm kiếm, xử lí tài liệu và tấm lòng tri âm đối với tổ tiên cùng khát vọng văn chương hóa lịch sử để “dân ta phải biết sử ta”, sau hai mươi năm, Hoàng Quốc Hải đã cho ra đời hai thiên tiểu thuyết lịch sử hoành tráng *Bão táp triều Trần* và *Tám triều vua Lý*. Chỉ với hai tác phẩm này Hoàng Quốc Hải được xem là một trong những “đại gia” của văn đàn đất Việt, chuyên về mảng đề tài lịch sử.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tính quy mô của tiểu thuyết *Tám triều vua Lý*

Tám triều vua Lý là bộ tiểu thuyết lịch sử viết về nhà Lý, từ khi khởi nghiệp đến khi kết thúc (1009-1225), trải dài 216 năm trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Bộ sách đã phục dựng bức tranh toàn cảnh sinh động về vương triều Lý – triều đại đã xây dựng nền móng cho nước Đại Việt văn hiến và tự chủ. Về thể chế, đó là những thành tựu trong việc tổ chức chính quyền hoàn chỉnh từ hương, ấp, trấn, lộ đến triều đình. Về an ninh quốc phòng, nhà Lý tổ chức quân đội với chính sách “ngụ binh ư nông”, đánh thắng quân Chiêm Thành, Ai Lao, tiêu diệt dã tâm xâm lược của nhà Tống. Về văn hóa – nghệ thuật, các vua triều Lý đặc biệt chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo, coi Phật giáo là “quốc giáo” song vẫn dung hòa cả ba tôn giáo Phật – Nho – Đạo, với quan điểm “tam giáo đồng nguyên”, khai thác thế mạnh của mỗi tôn giáo để định hướng cho sự xây dựng và phát triển xã hội. Về giáo dục, việc học được mở mang thông qua các chùa và đạo tràng ở buổi ban đầu; sau này là hệ thống trường lớp với các kì thi tuyển nhân tài của Nho giáo. Nhờ vậy, nhà Lý ở nửa đầu của vương triều (1009-1127) khoảng 118 năm, đã hoàn thiện các chế định, dân chúng an cư lạc nghiệp, đất nước đi vào quy củ và phát triển, trở thành một quốc gia văn hiến, tự chủ. Tuy nhiên, khoảng 98 năm về sau, nhà Lý lâm vào thời kì ngưng trệ và suy thoái, cơ nghiệp tổ tông hoàng kim họ Lý dần mai một, cuối cùng chuyển giao sang họ Trần (1225).

Thiền sư dựng nước (tập 1) viết về vị vua khởi nghiệp nhà Lý, Thái tổ Lý Công Uẩn (974-1028) và sự ra đời của vương triều Lý nhờ vai trò của các bậc thiền sư; những việc làm của Lý Công Uẩn nhằm đặt nền móng cho triều đại mới, trong đó có việc dời đô về Thăng Long (1010), thực hiện chính sách thân dân, đặc biệt là công cuộc mở mang Phật giáo thông qua việc xây dựng các đạo tràng lớn, trọng dụng các bậc đại lão thiền sư.

Con ngựa nhà Phật (tập 2) là câu chuyện về vị vua thứ hai triều Lý, Lý Thái Tông (1000-1254). Ông là người võ công hiển hách, có công giữ nước an dân, xây dựng và ban bố bộ Hình luật đầu tiên ở nước ta (1042). Đây cũng là thời đạo Phật phát triển cực thịnh bởi vua đã làm tốt việc tải đạo và hoàng dương Phật pháp – điều mà thiền sư Vạn Hạnh kì vọng vào “con ngựa nhà Phật” (Lý Phật Mã).

Bình Bắc dẹp Nam (tập 3) dựng lên bức chân dung hào sảng về vị vua võ công – văn trị Lý Thánh Tông (1023-1072) với những thành tựu chính trị – quân sự quan trọng (phá Tống – 1060, bình Chiêm – 1069), những đóng góp về văn hóa, nỗ lực đưa đạo vào đời, mở mang hệ thống trường học... Ông cũng chính là người đổi tên nước thành Đại Việt, cho lập Văn Miếu (1070) thờ Khổng Tử.

Con đường định mệnh (tập 4) tái hiện thời kì nhà Lý, dưới thời Lý Nhân Tông (1066-1127) đã phát triển đến cực thịnh (trận “phạt Tống” với lời “lộ bố” năm 1075, trận thắng Tống trên sông Như Nguyệt - 1075), song cũng bắt đầu điềm xuống dốc, sau đó đi vào “con đường định mệnh” với liên tiếp các sự kiện, các nhân vật của bốn triều vua Lý ở giai đoạn khủng hoảng và suy vong: Lý Thần Tông (1128-1138); Lý Anh Tông (1138-1176); Lý Cao Tông (1176-1210); Lý Huệ Tông (1211-1224).

Như vậy, có thể thấy, với bốn tập tiểu thuyết, Hoàng Quốc Hải đã thực hiện thành công ý tưởng “văn học hóa lịch sử” mà ông hằng tâm đắc; hóa giải được mối trăn trở của chính ông với mong muốn viết được nhưng bộ tiểu thuyết lớn về lịch sử nước nhà. *Tám triều vua Lý* là bộ sách đồ sộ, được xuất bản đúng dịp kỉ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Gần 20 năm trời để có một bộ tiểu thuyết lịch sử, chỉ riêng điều đó thôi đủ thấy tâm huyết và sự công phu, nghiêm túc của ông đối với lịch sử và văn học nước nhà.

2.2. Nghệ thuật tái hiện lịch sử trong Tám triều vua Lý

2.2.1. Tái hiện văn hóa – lịch sử qua hình tượng nghệ thuật ngôn từ

Trong thế giới nghệ thuật, mỗi loại hình nghệ thuật sử dụng một phương tiện riêng để biểu đạt. Với văn học, ngôn từ là phương tiện đặc thù để nhà văn thể hiện bức tranh đời sống, qua đó truyền đạt thông điệp, tư tưởng của mình đến bạn đọc. Ngôn từ nghệ thuật là một khái niệm chỉ một yếu tố trong các yếu tố hình thức của một tác phẩm, nó được xem là yếu tố đầu tiên quan trọng.

Trong *Tám triều vua Lý*, Hoàng Quốc Hải đã thành công trong việc biến ngôn ngữ đời thường thành ngôn từ đầy tính nghệ thuật. Bằng hình thức trần thuật, xen miêu tả, bình luận, tác giả dẫn dắt người đọc dọc theo chiều dài hơn hai trăm năm của *Tám triều vua Lý* với những sự việc, sự vật, con người nổi bật và trong một không gian rộng lớn từ làng quê đến

kinh thành, từ không gian yên ả với những lễ hội đến không khí khẩn trương căng thẳng sôi động của cuộc chiến. Độc giả thỏa sức đắm mình trong không khí thời đại với đủ mọi cung bậc yêu thương, say đắm, suy tưởng. Tính hình tượng ở chỗ, trong mỗi trang viết, tác giả gửi vào trong đó những suy nghĩ, liên tưởng, những quan niệm nhân sinh sâu sắc, những chiêm nghiệm của nhà văn hóa lớn. Chuyến du ngoạn hồ Dâm Đàm vào mùa xuân năm Đinh Mão cùng thái tử Lý Phật Mã trước khi băng hà là một chương viết sinh động, trong đó, dường như tác giả ngầm gửi đến người đọc những ý tưởng nằm ngoài văn bản. Cảnh hồ Dâm Đàm trong tiết se lạnh, chiếc thuyền lướt trên mặt hồ mịt mờ sương khói khiến nhà vua băng khuâng nhớ đến những lời tiên tri của Vạn Hạnh thiền sư về thế đất Thăng Long “long bàn hổ cứ” (rồng cuộn hổ ngồi) bên dòng sông Cái như lưỡi kiếm sắc đỏ lừng uốn cong án ngữ mạn Đông Bắc kinh thành. Với tầm nhìn của bậc đế vương, Lý Thái Tổ khẳng định vai trò cực kì quan trọng của hồ Dâm Đàm với địa mạch Thăng Long. Ông cảnh báo con trai nhưng cũng là lời cảnh báo cho các thế hệ sau, bởi Dâm Đàm chẳng những là cảnh quan hùng vĩ thiên nhiên ban tặng mà còn là nguồn mạch linh thiêng của tương lai Đại Việt: “Chính cái hồ Dâm Đàm này là một đại huyết của nước Nam. Đây là vùng tụ khí của cả miền linh địa, hồ này chính là não thủy của Thăng Long, vậy nên phải giữ để cho nước hồ không bao giờ cạn kiệt, không được san lấp mặt hồ... Con phải nhớ nằm lòng lời ta dặn đây: Dâm Đàm tuyệt, Thăng Long diệt” (Hoang, 2010, *Thiền sư dựng nước*, p.618). Chỉ với vài trang phác thảo, Hoàng Quốc Hải đã dựng lại được chân dung, tinh thần vị hoàng đế thủy tổ nhà Lý thật sinh động. Ông là bậc vĩ nhân của muôn đời nhưng cũng lại là con người vô cùng bình dị của một thời. Phải chăng lời nhắc nhở của Lý Thái Tổ cũng chính là thông điệp của tác giả, một nhà văn hóa, về cách ứng xử với Thăng Long nghìn năm văn hiến. Dựng nên cảnh du ngoạn Dâm Đàm, Hoàng Quốc Hải đã khôn khéo dẫn dắt người đọc đến với vai trò không thể thiếu của đạo Phật đối với sự ra đời của triều Lý mà Thiền sư Vạn Hạnh là một biểu tượng. Chính vị cao tăng đã nhận xét về địa thế Thăng Long “Đây mới chính là đất của đế vương muôn đời. Ta chỉ tiếc nhà Lê nhân giới thiên cận, cứ thủ hiểm kinh đô nơi hang động khiến thế nước không thoát ra được, không hanh thông được” (Hoang, 2010, *Thiền sư dựng nước*, p.616).

Một bình diện khác trong khả năng nghệ thuật của ngôn từ thể hiện ở chỗ bất kì lời nói, lời viết nào cũng có thể xem như một chi tiết của đời sống, bộc lộ những bản chất sâu kín khác với nội dung trực tiếp của lời nói. Chất liệu ngôn từ không phải những yếu tố hình thức thuần túy, mà là phương tiện có nội dung. Mỗi nội dung trong lời nói vừa hàm ngôn, vừa hiển ngôn thật đa dạng phong phú. Đó là tính sinh động giàu có, hấp dẫn của tiếng Việt. Trong tác phẩm, chi tiết Trần Thủ Độ ghé qua chùa Chân Giáo, thấy Lý Huệ Tông (lúc này có pháp danh là Huệ Quang) đang nhổ cỏ, Trần Thủ Độ nghiêng đầu nói qua hàng rào “Nhổ cỏ thì phải nhổ hết cả rễ sâu thì mới triệt được nó tái sinh” (Hoang, 2010, *Con đường định mệnh*, p.980). Lời nói đó đâu chỉ đơn giản là lời bàn về việc nhổ cỏ của đám nông phu trên đồng ruộng, mà chi tiết đó đã bộc lộ bản chất và những toan tính trong ứng xử của Trần

Thù Độ đối với vương triều nhà Lý trong những năm tháng cuối cùng: tiêu diệt toàn bộ tông thất nhà Lý (diệt cỏ tận rễ).

2.2.2. *Hư cấu, sáng tạo dựa trên nhiều nguồn sử liệu*

Tiểu thuyết vốn đề cao tính chất hư cấu, sáng tạo chủ quan, còn *lịch sử* lại đòi hỏi sự chính xác, khách quan khi lưu giữ những tư liệu liên quan đến số phận của một dân tộc. *Tiểu thuyết hóa lịch sử* nghĩa là nhà văn biến những tư liệu chính xác của lịch sử thành tiểu thuyết, thành những sản phẩm hư cấu, tưởng tượng của cá nhân nghệ sĩ. Khi đó, *lịch sử* trở thành *chất liệu*, thậm chí là *phương tiện* để nhà văn viết *tiểu thuyết*, nhiều khi nhà văn chỉ mượn lịch sử làm đường viền trang trí chứ không phản ánh trung thực một thời kì lịch sử cụ thể. Có nhà văn từng ví von lịch sử như cái đinh đóng vào tường để người họa sĩ có thể tùy thích treo lên đó những bức họa của riêng mình, có nghĩa là nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử là sáng tạo một lịch sử khác. Đến lượt người đọc, họ cũng hưởng thụ lịch sử theo cách của riêng mình. Với khuynh hướng sáng tạo này, nhà văn có thể *phán xét cả lịch sử, chưng cất lại lịch sử, cãi ngảm với sử học*, về nhân sinh, thế sự để giúp nhận thức thêm, nhận thức lại lịch sử. Đọc những cuốn tiểu thuyết lịch sử được viết theo khuynh hướng này, ấn tượng về lịch sử dù vẫn tồn tại và vẫn cần thiết như một không gian toàn thể, nhưng đã không còn ở bình diện thứ nhất mà nổi lên trước hết là ấn tượng của tiểu thuyết với bao vấn đề thế sự, đòi thường cùng những sáng tạo mới mẻ, riêng biệt, là thứ hiện tại chưa hoàn thành. Hiện tại ấy trở thành đối tượng ưu tiên của tiểu thuyết để người viết tiểu thuyết có thể miêu tả những sự việc có thật trong đời mình, hoặc nói ám chỉ đến chúng, có thể can thiệp vào cuộc trò chuyện giữa các nhân vật, có thể bút chiến công khai với các địch thủ văn học của mình. Nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống nhưng nó không đơn thuần là sự sao chép một cách máy móc nguyên vẹn. Nhà văn có quyền thêm bớt một số chi tiết mới ngoài cái có thật trong cuộc sống làm cho tác phẩm của mình sinh động hơn, chân thực, thú vị, hấp dẫn hơn, và điều quan trọng nhất là phải điển hình hơn so với nguyên mẫu đời thường. Khác với tiểu thuyết thông thường, tiểu thuyết lịch sử giải quyết một nhiệm vụ kép đó là giải quyết vấn đề lịch sử, tôn trọng lịch sử và vấn đề của tiểu thuyết (hư cấu, tưởng tượng). Là loại hình tiểu thuyết lịch sử, *Tám triều vua Lý* hiển nhiên cũng phải chịu sự chi phối của đặc trưng thi pháp tiểu thuyết, đó là hư cấu, tưởng tượng. Vì vậy, không có gì là khó hiểu khi chúng ta nhận thấy, tỉ lệ hư cấu của tác phẩm khá cao, tạo ra sự cuốn hút, bắt người đọc, đọc đến tận cùng, nhưng lại tuyệt đối đảm bảo tính chân thực, không phá vỡ logic lịch sử, mà làm phong phú thêm lịch sử. Ở nước ta, tài liệu để viết về nhà Lý không nhiều, tác giả từng nói, chỉ có thể viết được nhiều nhất là 200 trang, vì khi nhà Minh sang xâm lược nước ta chúng ta đã đốt hết mọi sử sách liên quan đến văn hóa, lịch sử dân tộc. Chính vì thế, Hoàng Quốc Hải đã bỏ ra đến hai mươi năm để sưu tầm tài liệu, ông lục tìm trong các thư viện lớn, kể cả kho tư liệu đồ sộ của Viện Đông Bắc cổ do người Pháp để lại. Ông còn tiếp cận Tổng sử, Minh sử bằng nhiều nguồn khác nhau. Kì công hơn, tác giả còn thường xuyên đi dã, tìm về những địa chỉ trước đây vốn là bãi chiến trường ở vùng biên ải, tham vấn các thiền sư, nghiên cứu kinh Phật, tìm hiểu bia

cổ, câu đối, hoành phi, khảo cứu dã sử, sưu tầm đồng dao, ca dao, tục ngữ, để có được ý niệm đầy đủ về diện mạo xã hội thời Lý. Để rồi bằng niềm say mê sáng tạo nghệ thuật, ông đã ra sức nhào nặn những gì mình có được để trở thành hơn ba nghìn trang tiểu thuyết mà ở đó có sự điều hòa một cách hợp lí giữa chính sử, dã sử và hư cấu, tạo nên những hình tượng văn học giàu cá tính, dù sức thuyết phục ngay cả những bạn đọc khó tính. Có thể thấy, thiên sư Vạn Hạnh, thiên sư Đa Bảo, Định Hương trưởng lão, Lý Thái Tông, thiên sư Viên Chiếu, khu mật sứ Mai Mạnh Minh, thái sư Lý Đạo Thành, thái úy Lý Thường Kiệt, nhiếp chính Ý Lan... phần lớn đều là những nhân vật lịch sử nhưng lại được miêu tả dưới góc độ văn chương với những suy nghĩ, hành động và cách ứng xử như những cá thể sinh động, thậm chí phức tạp, phản ánh được tinh thần thời đại. Chẳng hạn thiên sư Vạn Hạnh là một nhân vật nổi tiếng bấy giờ, đã được *Thiên uyển tập anh* ghi lại như sau: Sư họ Nguyễn quê ở làng Cổ Pháp, gia đình đời đời thờ Phật. Thuở nhỏ Sư đã thông minh khác thường, học khắp Tam Giáo và nghiên cứu Bách Luận, mà vẫn xem thường công danh phú quý. Năm 21 tuổi, Sư theo thiên sư Định Tuệ xuất gia và thọ học với thiên ông Đạo Giả ở chùa Lục Tổ làng Dịch Bàng phủ Thiên Đức. Khi việc chùa rảnh rỗi, Sư chăm chỉ học tập quên cả mỗi mệt. Sau khi thiên ông tịch, Sư kế tiếp trụ trì chùa này và chuyên tập pháp “Tổng Trì Tam Ma Địa” lấy đó làm sự nghiệp. Bấy giờ Sư có nói ra lời gì dân chúng đều cho là lời sấm kí. Vua Lê Đại Hành rất tôn kính Sư. Trong tác phẩm, thiên sư Vạn Hạnh được miêu tả như một vị bồ tát quán thế. Ông chẳng những có tầm nhìn xa trông rộng mà còn thông hiểu cả Nho, Phật, Lão, có tài tiên tri chỉ qua một vài điềm triệu. Nhà sư là người đã phát hiện ra phẩm chất đế vương của Lý Công Uẩn. Ông đã từng tiết lộ với thiên sư Khánh Văn về chú tiểu Lý Công Uẩn: “Ta nói điều này sư đệ phải giữ kín, lộ ra có kẻ biết, nó sẽ sát hại thằng bé mất. Ban nầy ta nói thằng bé có kì tướng là ta còn giảm đi mấy bậc đấy. Thực ra nó có tướng đế vương. Đây đích thị là bậc minh vương thánh đế trời ban cho nước ta, ban cho đạo ta, để gỡ cho thế nước đang lâm vào trì bế, nát rối. Sư đệ phải bảo trọng tài sản cho nước” (Hoang, 2010, *Thiên sư dựng nước*, p.50). Chỉ có Vạn Hạnh mới dám chỉ trích Lê Long Đĩnh đa sát; bầm huyết, phát công lực chữa bệnh cho ông ta rồi giảng giải về ý nghĩa của những câu đồng dao bằng thái độ của kẻ bề trên mà nhà vua không dám nổi cơn thịnh nộ. Thiên sư còn dự đoán được ngày giờ chết của Lê Ngọa Triều: “Nhà vua đi vào giờ Dậu ngày Tân Hợi” (Hoang, 2010, *Thiên sư dựng nước*, p.57). Đồng thời cũng chính ông, bí mật vận động đưa Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế mà không xảy ra giao tranh đổ máu. Khi Lý Thái Tổ vừa đăng cơ, xa giá về thăm hương Dịch Bàng, Vạn Hạnh còn dự phóng cả chuyện nửa đêm, nhà vua như một kẻ mộng du, một mình đến chùa Tiêu Sơn thăm thầy. Sau này, khi được Lý Công Uẩn tham vấn kế sách, thiên sư còn khuyên cáo nhà vua nhanh chóng thiên đô, tiến hành lập đạo tràng, khai trí cho dân. Cũng chính ông, trước đó, đã mấy lần giúp Lê Hoàn kế sách phạt Tống, bình Chiêm thành công: “Chỉ trong bảy tám ngày là nhà vua phá xong giặc” (Hoang, 2010, *Thiên sư dựng nước*, p.74).

Hư cấu nhưng không vo tròn, bóp méo lịch sử, đó là quan điểm thẩm mỹ xuyên suốt toàn bộ tác phẩm của Hoàng Quốc Hải. Vì thế, những ấn tượng về các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong tư tưởng tình cảm của người đọc không bị phá vỡ, gây ra cơn sốc tâm lí, kiểu như là “giải thiêng thần tượng”. Ngược lại, nó càng củng cố thêm sự ngưỡng mộ, lòng biết ơn với các bậc tiền nhân. Nhân vật Lý Thường Kiệt và Ý Lan là ví dụ. Lý Thường Kiệt là nhân vật mang tâm trạng phức tạp với nỗi niềm u uẩn, cho dù đường công danh được xem là hanh thông, võ công của ông trong suốt mấy chục năm với tư cách là người chỉ huy quân đội, rồi lĩnh chức thái sư tể tướng, nhưng hoàn cảnh gia đình lại là một bi kịch lớn. Thành công của chiến dịch Bắc phạt Ung Châu, Khâm Châu và trận chiến trên phòng tuyến bờ Nam sông Như Nguyệt đã đưa tên tuổi Lý Thường Kiệt lên đỉnh cao vinh quang. Tuy nhiên, việc ông bị ép phải tự yếm đến nỗi Tạ Thuần Khanh phần chí bỏ nhà ra đi, con trai lưu lạc không nhận cha là nỗi đau thiên cổ, dày vò tâm can cho đến lúc qua đời. Ngòi bút của Hoàng Quốc Hải đã lách vào được chỗ nhạy cảm nhất trong tâm hồn vị thống soái quân đội nhà Lý, làm người đọc vừa phần nộ vừa băng khuâng thương cảm. Khác với chính sử, tác giả không lí tưởng hóa nhân vật được xem như huyền thoại này mà đã chỉ ra được những chỗ đáng chê trách khi ông về hòa với Ý Lan thao túng triều cương, sử dụng gã thái giám Đỗ Khánh Thập, vu cáo rồi sát hại thái hậu Thượng Dương cùng bảy mươi hai cung nữ, vô hiệu hóa thái sư Lý Đạo Thành, chỉ chút nữa là đẩy đất nước vào cuộc khủng hoảng chính trị. Với nhân vật Ý Lan, ông vừa phê phán về hành vi khuất tất trong hậu cung dẫn đến vụ huyết án thái hậu Thượng Dương, ông vừa ca ngợi tài nhiếp chính của bà dưới triều Lý Nhân Tông. Bằng một số những cứ liệu đáng tin cậy, Hoàng Quốc Hải mạnh dạn chỉ rõ, thực chất việc Ý Lan gây ra vụ thảm sát hậu cung có một không hai trong lịch sử là bởi nguyên nhân tranh đoạt quyền lực chứ không chỉ là yếu tố ghen tuông. Thanh toán được phe cánh thái hậu Thượng Dương, ngôi vị nhiếp chính của Ý Lan sẽ vững vàng, bà mới dễ bề thao túng chính sự khi mà Lý Nhân Tông vẫn còn là một đứa trẻ. Hành vi của Linh Nhân hoàng thái hậu đánh dấu thời kì bắt đầu suy thoái của đạo Phật. Các thiền sư dần dần rời bỏ triều đình tìm đến những vùng thâm sơn cùng cốc tu hành, xã hội có dấu hiệu suy thoái.

Nói cách khác, cái gọi là hư cấu trong thi pháp tiểu thuyết lịch sử của Hoàng Quốc Hải là tạo ra một trạng thái tâm hồn dưới dạng thức suy tư của những nhân vật lịch sử từng được định hình trong tâm thức dân tộc. Tuy nhiên cũng cần phải phân định rạch ròi giữa tôn trọng lịch sử và mô phỏng lịch sử để tránh tình trạng lạm dụng. Một tiểu thuyết lịch sử, nếu chỉ dừng ở mức mô phỏng, cho dù cách viết có gợi cảm đến mấy cũng khó chinh phục người đọc bởi tác giả đã bỏ qua một đặc trưng vô cùng quan trọng của nghệ thuật văn chương là sáng tạo. Trong mấy chục năm qua, nền văn học Việt Nam đã quá thừa thãi những cuốn sách thuộc loại này. Đó chính là nguyên nhân vì sao mảng đề tài lịch sử ít hấp dẫn độc giả.

2.2.3. Nói liền quá khứ với hiện tại, suy tư về những vấn đề của hiện tại

Lịch sử là sự kiện, nhưng trong dòng vận hành, khi sôi nổi giông bão, lúc bình lặng trầm tư của nó luôn đọng lại triết lí của lịch sử. Những triết lí này, xét đến cùng, đều là

những vấn đề xã hội, nhân văn và sự sinh tồn của con người. Con người với những vấn đề cơ bản của nó, bất kỳ ở đâu đều là điều quan tâm chính của mỗi nhà văn. Lúc này, văn học sẽ bổ sung, đào sâu thêm vào mặt sau vào lớp trầm tích của quá khứ, mong muốn tìm thấy những bài học lịch sử bổ ích cho đời sống hiện tại. Người viết xóa nhòa ranh giới giữa cái đã xảy ra với cái có thể xảy ra. Và tiểu thuyết lịch sử sẽ trở thành chiếc cầu nối giữa quá khứ đã xảy ra với những vấn đề có thể xảy ra đồng thời là một sự kí thác trực tiếp những trải nghiệm tinh thần của người viết. Tuy nhiên, bản chất của tiểu thuyết lịch sử là tư duy lại lịch sử. Để thực hiện được điều này, tác giả không thể không có một vốn văn hóa phong phú, một vốn tri thức thâm hậu để đối thoại với tiền nhân và hậu thế. Sự từng trải và trường tri thức, tầm kiến văn uyên bác là điều rất cần thiết đối với nhà tiểu thuyết lịch sử. Tiểu thuyết lịch sử viết về quá khứ, nhưng là một ngụ ngôn về hiện tại. Sự kiện lịch sử cùng các biến cố và thân phận của các nhân vật lịch sử trở thành những công cụ để tác giả vẽ nên mối tương đồng giữa quá khứ và hiện tại. Nó đối thoại với những vấn đề lớn của con người hiện tại thông qua bài học lịch sử. Trên cấp độ nào đó, chuyện đời và những trải nghiệm riêng tư từ vốn sống cá nhân và những kĩ thuật tân kì chưa phải là điều cần thiết nhất đối với nhà tiểu thuyết.

Cái chính của tiểu thuyết lịch sử là đón bắt được chân trời chờ đợi của đa số độc giả, Hoàng Quốc Hải khi chọn đời Lý để xây dựng tác phẩm đồ sộ của mình đã tâm niệm phải văn chương hóa lịch sử, dân ta phải biết sử ta. Với *Tám triều vua Lý*, ông đã hoàn thành xuất sắc tâm nguyện đó và còn hơn cả những điều mong đợi, tác phẩm còn chuyển đến độc giả những vấn đề lớn của thời đại, về con người. Chẳng hạn, đặt ra vấn đề lợi ích của cá nhân phải gắn liền với lợi ích của quốc gia, dân tộc. Nếu đi ngược quy luật đó thì sẽ chuốc thảm bại mà số phận của triều Lê Long Đĩnh là một ví dụ điển hình. Là vua của một nước nhưng mãi mê hưởng thụ, say mê sắc dục, tàn ác bất lương, Lê Ngọa Triều cuối cùng nhận cái chết bi thảm và cơ đồ họ Lê chuyển cho họ Lý một cách êm đẹp. Ngược lại, với thái độ ứng xử yêu dân, gần dân, vì dân của nhà Lý, mà người tiên phong là Lý Công Uẩn, nhà Lý đã tồn tại 216 năm và đã xây dựng được một thời đại hào hùng bậc nhất trong lịch sử dân tộc. Điều này cũng là thông điệp cho những người cầm quyền: Phải chăm lo đến đời sống của nhân dân, phải vì dân, phải đặt quyền lợi quốc gia lên trên quyền lợi cá nhân, có như thế dân mới giàu, nước mới mạnh, đủ bản lĩnh để “sánh vai các cường quốc năm châu”. Chính sách “ngụ binh ư nông” cực kì tiến bộ, năng động, hiệu quả, tiết kiệm cao. Ngày nay, chính sách này được áp dụng một cách khéo léo trong nghệ thuật quân sự hiện đại. Đặc biệt, trong vai trò là nhà văn hóa, tác giả đã chuyển đến người đọc một thông điệp về thái độ ứng xử với Thăng Long và hồ Dâm Đàm, là hai địa điểm vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng tới vận mệnh dân tộc qua lời của thiền sư Vạn Hạnh:

“Có điều Hoàng Thượng phải lưu tâm về cái hồ Dâm Đàm. Nó là điểm tụ thủy, là nơi tích kết anh linh tú khí của kinh thành. Chính nó với dòng Nhĩ Hà tạo thành cái thế lưỡng nghi, nhà vua biết cả rồi, nhưng điều quan yếu của mọi thời đại là phải giữ lấy nó. Nếu vật đổi sao dời như động đất sụt lở làm mất tiêu nó đi thì đó là mệnh trời chẳng nói làm gì. Nhược bằng con cháu mà đại dột mà lấp nó đi thì đó là đại họa. Tất cả sẽ trở nên u mê ngu dại. Vì rằng, nó

chính là nã thủy. Mất nó cả kinh thành này, cả đất nước này giống như người không có óc não. Nên nhớ rằng: “DÂM ĐÀM TUYỆT, THĂNG LONG DIỆT” (Hoang, 2010, *Thiên sư dựng nước*, p.156).

Ngày nay, Nhà nước ta cũng xác định đúng vai trò vị thế trung tâm quan trọng của Thăng Long – Hà Nội trong xu thế hội nhập và phát triển đất nước – Hà Nội là Thủ đô là trái tim của toàn dân tộc.

3. Kết luận

Trước Hoàng Quốc Hải đã có không ít tác phẩm viết về triều Lý, triều đại huy hoàng bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Bản thân Hoàng Quốc Hải năm 2003 đã có *Bảo tấp Triều Trần*, một tác phẩm đồ sộ về triều đại nhà Trần (6 tập), tương như sức sáng tạo sẽ không thể đỉnh hơn. Vậy mà chỉ vài năm sau, nhà văn lại tạo nên một chấn động văn chương khi trình làng bộ tiểu thuyết lịch sử đồ sộ *Tám triều vua Lý*. Với kiến thức sâu rộng, tác giả đã liên thông cả một thời đại từ khi sơ khởi đến khi lụi tàn mà hiếm có tác giả nào làm được. Trong đó để lại nhiều bài học sinh động và sâu sắc về nghệ thuật dựng nước và giữ nước về tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo sự thu phục lòng dân, dựa vào sức dân những bài học ấy vẫn mang giá trị lớn lao trong thời đại hiện nay.

Trong *Tám triều vua Lý*, Hoàng Quốc Hải bằng bút pháp tài hoa không chỉ có nhiệm vụ phục dựng hình ảnh, không khí, sự kiện quá khứ hào hùng của triều đại nhà Lý mà còn tôn vinh tinh hoa của dân tộc Việt từ bao đời. Tinh hoa đó là truyền thống văn hóa, ý thức tự cường quật khởi, là lòng tự tôn dân tộc, là ngọn lửa cháy rực. Chúng ta – những thế hệ độc giả – tiếp nhận giá trị văn hóa và lịch sử một cách đúng đắn và có sáng tạo để lịch sử đẹp như cái vốn có nhưng lại không bị lạc lõng trong thế hệ tương lai. Đây chính là bổn phận không chỉ của giới phê bình văn học mà còn là trách nhiệm của tất cả mọi người yêu mến văn chương.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Doan, T. H. (2016). Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại: xu hướng tiếp cận hiện thực lịch sử và quan niệm về hư cấu nghệ thuật [Modern Vietnamese historical novels: trends to access historical reality and concept of art fiction]. Retrieved from <https://vjol.info.vn/index.php/khkh/article/download/46204/37465/>
- Lai, N. A., & Nguyen, H. C. (2004). *Tiểu thuyết lịch sử: Từ điển văn học* (Bo moi). [Historical fiction, Literary dictionary (New series)]. Hanoi: World Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2010). *Thiên sư dựng nước* [Zen master built the country]. Hanoi: Women Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2010). *Con ngựa nhà Phật* [Uddha's horse]. Hanoi: Women Publishing House.

- Hoang, Q. H. (2010). *Binh Bac dep Nam [Pacify the North, pacify the south]*. Hanoi: Women Publishing House.
- Hoang, Q.H. (2010). *Con duong dinh menh [The path of destiny]*. Hanoi: Women Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2005). *Bao tap cung dinh [Royal storm]*. Hanoi: Tre Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2005). *Thang Long noi gian [Anger of Thang Long]*. Hanoi: Tre Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2005). *Huyen Tran cong chua [Princess Huyen Tran]*. Hanoi: Tre Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2005). *Vuong trieu sup do [The fall of the dynasty]*. Hanoi: Young Publishers.
- Hoang, Q. H. (2010). *Duoi quan Mong That [Chasing the Mongols]*. Hanoi: Women Publishing House.
- Hoang, Q. H. (2010). *Huyet chien Bach Dang [The bloody battle of the Bach Dang]*. Hanoi: Women Publishing House.
- Nguyen, V. D. (2012). Tieu thuyet lich su Vietnam duong dai: phac hoa mot so xu huong chu yeu [Contemporary Vietnamese historical fiction: sketching some major trends]. *Writers Magazine*, issue 1-2012.
- Tu Khoi (2021). Nha van Hoang Quoc Hai lich su am ap bai hoc [Writer Hoang Quoc Hai: History is full of lessons]. Retrieved from <http://trannhuong.net/tin-tuc-20281/nha-van-hoang-quoc-hai-tra-loi-phong-van-bao-van-nghe.vhtm>

**THE ART OF RE-CREATING HISTORY
IN TAM TRIEU VUA LY BY HOANG QUOC HAI**

Le Thi Kim Oanh

Industrial University of Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Le Thi Kim Oanh – Email: lethikimoanh@iuh.edu.vn

Received: April 15, 2023; Revised: June 07, 2023; Accepted: June 08, 2023

ABSTRACT

Tam trieu vua Ly, written by Hoang Quoc Hai and published in 2010 by Women Publishing House in Hanoi, restored a vivid picture of the Ly dynasty, which laid the groundwork for a civilized and independent Dai Viet. The writer has proved the ability to reproduce culture - history through creative images of words, fiction, creativity based on various historical sources, and the ability to connect the past through the skill of creating master historical novels. Bringing the past into the present and reflecting on the difficulties of the present. The author not only constructs a cultural and social panorama of a most wonderful age in the nation's history, but also boldly displays it, using living capital, rich cultural capital, and creative genius, cultural identity in Vietnam. the paper also discusses historical lessons for the present, which will reawaken the energy of the mountains and rivers, as well as mettle and national pride.

Keywords: art of writing fiction; historical fiction; Ly dynasty; Hoang Quoc Hai